

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

DỰ ÁN ĐƯỜNG HOÀNG SA - ĐỐC SỎI (ĐOẠN QUA XÃ BÌNH THANH (CŨ) - ĐỢT 2)
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên chủ hộ: **HỌ ÔNG LÊ ĐỨC THIỆN VÀ BÀ LÊ THỊ LAN** Số chứng minh:
Địa chỉ: Thôn Tham Hội 3, xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi Số nhân khẩu:
Nghề nghiệp: Tổng DT nông nghiệp đang sử dụng:
Gia đình thuộc diện chính sách: Tỷ lệ đất nông nghiệp bị thu hồi:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Mức đền bù	Hệ số	Đơn giá (đồng)
I	<u>ĐẤT ĐAI</u>		625,7			
5	<u>Đất sản xuất nông nghiệp</u>		625,7			
R	Đất rừng sản xuất Vĩ Trí 2 (Thửa: 1017, tờ: 38)	m2	625,7	100%	1	37.000
6	<u>Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp</u>		625,7			
R	Đất rừng sản xuất Vĩ Trí 2 (Thửa: 1017, tờ: 38)	m2	625,7	350%	1	37.000
II	<u>NHÀ CỬA, VKT VÀ CÔNG TRÌNH KHÁC</u>					
3	<u>CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT</u>					
D.X.1.1	Bờ kè xếp khan đá xô bỏ (Thửa: 1017, tờ: 38)	m3	1,08	70%		513.072
III	<u>CÂY CỎI, HOA MAU</u>					
1	<u>Bồi thường</u>					
4ke4	Keo, cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm (Thửa: 1017, tờ: 38)	cây	189	100%		90.000
4ke5	Keo, cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm (Thửa: 1017, tờ: 38)	cây	76	100%		136.000
4ke6	Keo, cây có đường kính gốc > 12cm đến <= 16cm (Thửa: 1017, tờ: 38)	cây	53	100%		180.000
4bl3	Bời lời, cây có đường kính gốc > 2cm đến <= 4cm (Thửa: 1017, tờ: 38)	cây	23	100%		64.000
IV	<u>MỎ MÀ</u>					
1	<u>Bồi thường</u>					
III164	Mộ đất, mai táng từ 03 năm trở lên (Thửa: 988, tờ: 38)	cái	9	100%		5.100.000
V	<u>CÁC KHOẢN HỖ TRỢ</u>					
ht0101	Hỗ trợ ổn định đời sống (30kg gạo x 15933 đồng x 1 tháng)	Khẩu	5	100%		477.990
	<u>TỔNG CỘNG</u>					

Bằng chữ: (Một trăm chín mươi một triệu, hai trăm mười bốn ngàn, tám trăm tám mươi hai đồng)

50m)
51071010961
5
8957,2
7%

Thành tiền (đồng)
104.179.050
23.150.900
23.150.900
81.028.150
81.028.150
387.882
387.882
387.882
38.358.000
38.358.000
17.010.000
10.336.000
9.540.000
1.472.000
45.900.000
45.900.000
45.900.000
2.389.950
2.389.950
191.214.882

l.